

Bản án số: 139/2021/HS-PT
Ngày: 21/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang.

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Ngầu;

Bà Phạm Thị Thanh Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phó – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 110/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo Biện Văn T, Nguyễn Thành C do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 42/2021/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Các bị cáo có kháng cáo:

1, Biện Văn T (T); sinh năm 1990, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp B, xã Đ, huyện G, tỉnh N; Nghề nghiệp: làm mướn; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Biện Văn H, sinh năm 1970 và bà Võ Thị M, sinh năm 1970; Vợ: Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1990; Con: có 01 người; Tiền án, tiền sự: không có; bị bắt tạm giam từ ngày 09-12-2020 đến nay, có mặt.

2, Nguyễn Thành C (Đ); sinh năm 1999, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện G, tỉnh N; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1964 và bà Lê Thị Bé S, sinh năm 1968; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không có; Tiền sự: Quyết định số 111 ngày 22-6-2020 của Công an xã P, huyện G, tỉnh N xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma

túy; bị bắt tạm giam từ ngày 09-12-2020 đến ngày 08-02-2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, có mặt.

Ngoài ra, còn có bị hại, các bị cáo khác và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11-10-2020, tại trước quán ăn “H” của chị Lê Thị N - Ấp B, xã Đ, huyện G, tỉnh N, bị cáo Bùi Phước D và một người phụ nữ (không rõ lai lịch) xảy ra cãi nhau. Bị cáo D đi vào trong quán của chị N lấy bó dừa trong quán đập xuống bàn và la lớn tiếng nên chị N đã gọi điện thoại cho anh Lê Văn L đến đuổi D về. Anh L đến cùng với chị Đặng Thị Kim P đang có mặt tại quán cãi nhau với D. D xông đến dùng tay kẹp cổ chị P thì anh L cùng anh Trịnh Công S ở gần đó chạy đến can ngăn, đuổi D ra khỏi quán. D điều khiển xe mô tô chở người phụ nữ về và gặp bạn là Nguyễn Linh S, nhờ S gọi điện thoại cho Võ Quốc L đánh trả thù.

Lúc này, L đang tham dự sinh nhật của Phạm Văn T tại quán ăn “S” thuộc Ấp 4, xã B, huyện G, cùng với T1, Nguyễn Bảo T2 và Trần Văn T3 nên L nói cho T1, T2 và T3 biết việc D bị người khác đánh và rủ tất cả đi giúp D đánh trả thù. L cùng với T1, T2 và T3 về nhà của L gặp S, D và người phụ nữ. Tại đây, D kể lại sự việc và kêu L tập hợp thêm người để đi đánh lại nên L gọi điện thoại rủ Phan Văn S, Vương Minh H và Hồ Văn T đến nhà L đi đánh nhau thì S, H, T đồng ý. T gọi điện thoại rủ Phạm Văn T, Sự gọi điện thoại rủ Trần Trương P, T gọi điện thoại rủ Trần Văn Đ và Nguyễn Lý H đến nhà L để đi đánh nhau thì T, P, Đ và H đồng ý.

Tại nhà của L, L nói lại cho tất cả biết việc D bị đánh và kêu đi đánh lại trả thù cho D. L vào nhà lấy 02 cây dao tự chế đưa cho P và Đ, lấy 01 cây rựa đưa cho Phạm Văn T. S điều khiển xe mô tô chở D cầm cây dao, T1 điều khiển xe mô tô chở Đ cầm cây dao tự chế, Sự điều khiển xe mô tô chở P cầm cây dao tự chế và H điều khiển xe mô tô chở Phạm Văn T cầm cây rựa chạy đi trước. Còn Tín điều khiển xe mô tô chở T2 và L điều khiển xe mô tô chở T3 chạy phía sau.

Khi gần đến siêu thị Coopmart thuộc xã Đ, huyện G, L gặp H đi chung mô tô cùng với người tên T (không rõ lý lịch) nên kêu H lên xe đi cùng với L, còn T đi về nhà. Lúc này, Biện Văn T điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thành C chạy ngang nhìn thấy H nên hỏi H đi đâu thì H nói đi đánh nhau thì T điều khiển xe chở C cùng đi tham gia đánh nhau. Do không có hung khí nên L, T1, T2, H, T3, Biện Văn T và C đến tiệm tạp hóa biển hiệu “H” hỏi mua cây tầm vông nhưng không có ai trông coi tiệm nên tiếp tục điều khiển xe chạy đến tiệm bán cóc, xèng của bà Đặng Thị M mua 10 đoạn cây tầm vông. T đưa cho H, T2, T3 và C mỗi người 02 đoạn cây tầm vông. Sau đó, tất cả cùng nhau đến quán của chị N. Khi đến ngã 3 rẽ vào khu vực lò mổ, Võ Tuấn V thấy L điều khiển xe chở H và

T2 cầm tầm vông, biết là đi đánh nhau nên V điều khiển xe chạy theo và kêu H lên xe mô tô V chờ đi đánh nhau.

Trong lúc đó, S1, S2, P, Đ, Phạm Văn T, D, T1 và H đã điều khiển xe chạy đến quán của chị N trước. D nhìn thấy anh Lê Văn L đứng trước quán nên D chỉ tay về hướng anh L nói “thằng mặc áo trắng” thì anh L bỏ chạy ra sau quán. D cầm cây dao, Đ và P mỗi người cầm 01 cây dao tự chế, Phạm Văn T cầm 01 cây rựa, S nhặt vỏ đựng dao bằng gỗ mà Đ ném xuống đất, rồi cùng nhau đuổi theo anh L; còn S, T và H đứng ngoài giữ xe. Anh L bỏ chạy đến khu vực chuồng bò nhà của anh Nguyễn Văn S thì bị trượt chân ngã. Đến chạy tới, cầm cây dao chém 02 cái trúng hông phải và tay trái của anh L gây thương tích. Sau đó, Đ đi lên phía trước quán của chị N gặp P, D, S và Phạm Văn T đang đuổi đến nói là “chém xong rồi”. Nghe vậy, tất cả nhóm không vào đánh anh L nữa mà đi bộ ra đường, lên xe chạy về hướng đường tỉnh lộ 782.

Khi vừa ra khỏi quán của chị N khoảng 500m thì gặp L, H, T, T2, T3, Biện Văn T, C và V cầm theo cây tầm vông đang chạy vào. P la lên “chém xong rồi” và ra hiệu kêu tất cả những người trong nhóm đến nhà của anh Phan Văn T tại ấp 5, xã B, huyện G, cất giấu hung khí. Anh Lê Văn L được gia đình đưa đến Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 18-11-2020 thì xuất viện. Sau đó, Đến, Võ Quốc L, T1, Phi, T ra đầu thú.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 187 ngày 09-11-2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Lê Văn L là 29 %.

Đối với các bị can Bùi Phước D và Nguyễn Lý H đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã tách vụ án và truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 42/2021/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N, đã tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Biện Văn T (T), Nguyễn Thành C (Đ) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Biện Văn T (T) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09-12-2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C (Đ) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 09-12-2020 đến ngày 08-02-2021.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021 bị cáo Biện Văn T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021 bị cáo Nguyễn Thành C có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo C cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo có cậu tham gia Cách mạng.

[2] Hành vi của các bị cáo thể hiện: Ngày 11/10/2020 tại khu vực ấp Suối cao B, xã Đ, huyện G, tỉnh N, do có mâu thuẫn nhỏ với bị hại Lê Văn L nên Bùi Phước D đã nhờ bị cáo Võ Quốc L rủ thêm các bị cáo khác đi đánh trả thù. Bị cáo L cùng các bị cáo khác trong đó có bị cáo Biện Văn T, Nguyễn Thành C đều chuẩn bị hung khí nguy hiểm đi tìm bị hại, bị cáo Trần Văn Đ trực tiếp chém gây thương tích cho bị hại Lê Văn L, tỷ lệ tổn cơ thể do thương tích gây nên là 29%. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Biện Văn T và Nguyễn Thành C, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Cả hai bị cáo đều không có mâu thuẫn với bị hại L nhưng đã cùng tham gia với nhóm các bị cáo gồm L, H, T1, T2, T3 và V chuẩn bị cây tầm vông để tìm đánh bị hại. Khi đến nơi thì được thông báo bị hại đã bị nhóm các bị cáo đi trước gồm S, S1, P, Đ, Phạm Văn T, D, T3 và H chém xong nên cả hai bị cáo đi về. Do đó, các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm trong đồng phạm giản đơn. Cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đối với hai bị cáo đã xem xét các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cụ thể hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, đầu thú. Riêng bị cáo T có ông là liệt sĩ Biện Văn G, có bác là Biện Văn S được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng 3 và Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng 3. Đồng thời, cấp sơ

thẩm cũng đã áp dụng Điều 54 quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho hai bị cáo.

Tuy nhiên, xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo thấy rằng, trong vụ án này cả hai bị cáo đều không trực tiếp gây thương tích cho bị hại L, bị hại đã bị chém xong trước khi hai bị cáo đến nên khi cân nhắc hình phạt giữa hai bị cáo với các bị cáo khác thì hình phạt 18 tháng tù có phần nghiêm khắc và chưa phù hợp. Nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo T xử phạt bị cáo mức hình phạt tù bằng với thời gian bị cáo Trí đã tạm giam là 09 tháng 13 ngày. Đối với bị cáo C, có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên không đủ điều kiện được hưởng chế định án treo theo quy định pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp tình tiết mới có cậu ruột tên Lê Quang H tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên có căn cứ giảm một phần hình phạt cho bị cáo C.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo T được chấp nhận và kháng cáo bị cáo C được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Biện Văn T (T).

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành C (Đ).

Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 42/2021/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Tuyên bố các bị cáo Biện Văn T (T), Nguyễn Thành C (Đ) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Biện Văn T (T) 09 (chín) tháng 13 (mười ba) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/12/2020. Ghi nhận thời gian bị cáo bị tạm giam đã bằng thời gian chấp hành hình phạt tù. Tuyên trả tự do bị cáo Biện Văn T (T) tại phiên tòa phúc thẩm nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về hành vi phạm tội khác.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C (Đ) 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/12/2020 đến ngày 08/02/2021.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội các bị cáo không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1. TANDTC tại Hà Nội;
- VKSND. TTN;
- TAND huyện G, tỉnh N;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- VKSND huyện G;
- Phòng PV27. CATN;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA. TATTN;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thu Trang